3. Look, read and tick (nhìn số, đọc từ và chọn)

- ☐ six
- ☐ seven
- ☐ eight

- ☐ six
- ☐ seven
- ☐ eight

- ☐ seven
- ☐ eight
- ☐ nine

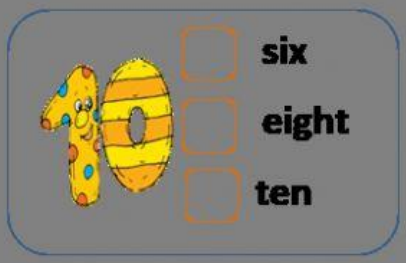

- ☐ six
- ☐ eight
- ☐ ten

- ☐ nine
- ☐ eight
- ☐ seven

4. Read and write the numbers (Đọc chữ và viết số)

one	three	nine	five	six
1				
ten	four	seven	two	eight

5. Complete the words (Điền chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ)

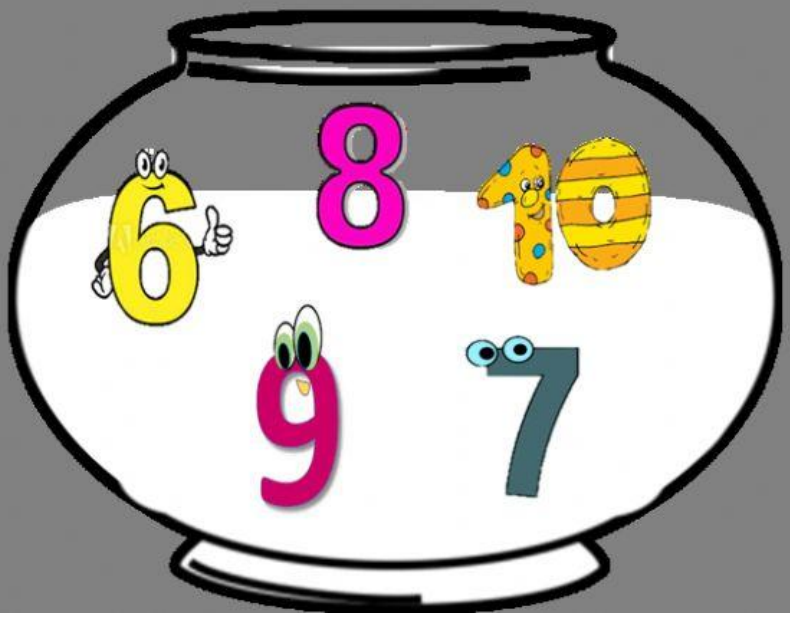

1.s____x

2.s____ven

3.e____ght

4.ni____e

5.____en

LIVEWORKSHEETS